

Số: 6896 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch tổng thể về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 6 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;
Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030;
Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030;
Căn cứ Công văn số 9282/BTC-DNTN ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Bộ Tài chính về triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030;
Căn cứ Báo cáo số 107/BC-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2026-2030;
Căn cứ Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đánh giá 05 năm thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2020 về Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030;
Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 29087/TTr-STC ngày 05 tháng 10 năm 2026 về việc Kế hoạch tổng thể về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030; ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng thể về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TTUB: CT, PCT Nguyễn Công Vinh;
- VPUB: CVP, PCVP Trương Văn Thôi;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, KT/Tân

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Tổng thể về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030

*(Ban hành kèm Quyết định số 6896/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. MỤC ĐÍCH

1. Cụ thể hóa các quan điểm được xác định tại Mục I Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026 - 2030 (viết tắt là *Quyết định số 1128/QĐ-TTg*) phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

- Thứ nhất, phát triển kinh tế tập thể phải phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; thực hiện đúng quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thứ hai, hoạt động hỗ trợ kinh tế tập thể phải phù hợp với quy luật thị trường, dựa trên nội lực là chính, nhà nước hỗ trợ về mặt thể chế, cơ chế, chính sách và một phần ngân sách.

- Thứ ba, bám sát và phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu tại Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Thứ tư, phát triển kinh tế tập thể là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị. Cấp ủy, chính quyền các cấp cần trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng trong hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Thứ năm, kinh tế tập thể cần phát triển dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và nhận thức về kinh tế tập thể; xác định hợp tác xã nông nghiệp là hạt nhân trong kinh tế nông thôn, nông nghiệp sinh thái, nông dân thông minh.

2. Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Quyết định số 1128/QĐ-TTg để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm với lộ trình phù hợp, hiệu quả trong giai đoạn 2026-2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể (gọi tắt là KTTT), Hợp tác xã (gọi tắt là HTX) trở thành thành phần quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mang lại lợi ích thiết thực cho thành viên và người dân; xây dựng các HTX kiểu mới hoạt động đúng bản chất, gắn kết lợi ích thành viên, ứng dụng công nghệ, tham gia chuỗi giá trị và thích ứng với kinh tế số, kinh tế xanh; từng bước khẳng định vị trí, vai trò nền tảng của khu vực KTTT trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Phấn đấu đến năm 2030, khu vực KTTT, HTX trên địa bàn Thành phố được phát triển theo hướng ổn định, hiệu quả, bền vững và hội nhập, thực sự trở thành một trong những thành phần kinh tế quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có cơ cấu hợp lý, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng cao, phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và yêu cầu phát triển bền vững.

- Phát triển kinh tế tập thể nòng cốt là hợp tác xã gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng và phát triển cộng đồng, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đặc biệt là đối với nông nghiệp và nông thôn; xây dựng và phát triển mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã nhanh và bền vững; phát triển thành viên thông qua thu hút ngày càng nhiều nhân dân, hộ kinh tế cá thể và tổ chức tham gia kinh tế tập thể, hợp tác xã; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực sản xuất, sức cạnh tranh và khả năng thích nghi trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, cách mạng công nghiệp 4.0.

- Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác mới thành lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; khuyến khích hợp tác xã ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng và phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao và sản phẩm từ nghề truyền thống qua mô hình hợp tác xã kiểu mới. Đồng thời tạo môi trường thuận lợi nhằm tác động trực tiếp vào sản xuất, kinh doanh của kinh tế thành viên; tăng cường tính tự chủ, khai thác tối đa tiềm lực, lợi thế sẵn có của các thành phần kinh tế tập thể, nâng cao vai trò của kinh tế tập thể trong sự phát triển chung của Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế tập thể trong điều kiện kinh tế thị trường; góp phần ổn định kinh tế, chính trị, xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu phát triển mới 300 hợp tác xã, 03 liên hiệp hợp tác xã, 410 tổ hợp tác. Đến cuối năm 2030 có 1.670 hợp tác xã, 12 liên hiệp hợp tác xã và 1.890 tổ hợp tác đăng ký hoạt động; tổng số thành viên hợp tác xã đạt 102.400 thành viên.

- Số HTX hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 60% trở lên tổng số HTX.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo có trình độ đại học, cao đẳng đạt trên 60%; còn lại đạt trình độ trung, sơ cấp.

- Tỷ lệ HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt trong sản xuất và chế biến, bảo quản sản phẩm và chuyển đổi số, áp dụng biện pháp thực hành nông nghiệp tốt, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất chiếm từ 30 - 35% tổng số HTX đang hoạt động.

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phần đầu có khoảng 50% HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Lựa chọn, hỗ trợ và nhân rộng tối thiểu 06 mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả trên địa bàn Thành phố.

- Xử lý dứt điểm tình trạng các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể.

- Phân đầu bố trí tối thiểu 01 dự án đầu tư công hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (trong đó, có nội dung hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn để nhân rộng) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố.

- Rà soát, xem xét chuyển giao công trình, kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước (đặc biệt là các công trình dôi dư sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy) cho các tổ chức kinh tế tập thể quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phân đầu tăng nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thành phố, đến năm 2030, quỹ có nguồn vốn hoạt động đạt xấp xỉ 2.000 tỷ đồng; nghiên cứu thành lập thêm các chi nhánh Quỹ ở các phường, xã mới (đặc biệt khu vực Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu cũ).

III. VỀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Định hướng chung

Phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù của từng vùng, miền, trong đó ưu tiên xây dựng các mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, sản phẩm chủ lực của từng địa phương; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phát triển kinh tế tập thể; mở rộng quy mô thành viên. Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, mở rộng thị trường, năng lực cạnh tranh và tăng thu nhập cho thành viên. Thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức và các mô hình sản xuất tiên tiến của thế giới.

2. Định hướng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo ngành, lĩnh vực

a) Lĩnh vực nông nghiệp

- Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển liên hiệp hợp tác xã trong nông nghiệp để phát huy thế mạnh của từng hợp tác xã và liên kết với doanh nghiệp, mở rộng phạm vi hoạt động trên địa bàn cả nước và xuất khẩu.

- Phát triển hợp tác xã nông nghiệp theo mô hình dịch vụ tổng hợp, mô hình gắn với vùng nguyên liệu tập trung, liên kết sản xuất - tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Hỗ trợ các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng, sản xuất hữu cơ. Tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, viện, trường và tổ chức tín dụng để nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng cho sản phẩm.

- Tăng cường hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho các hợp tác xã nông nghiệp. Nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tăng khả năng tiếp cận vốn vay từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thành phố (*trực thuộc Liên minh hợp tác xã Thành phố*) và các tổ chức tín dụng khác.

- Thực hiện tuyên truyền, vận động thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp, mở rộng quy mô thành viên. Tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng thương hiệu và đưa các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương ra thị trường nhất là các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của Thành phố.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp chất lượng cao, nông nghiệp tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản đạt chuẩn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Tiếp tục phát huy và xây dựng mô hình điểm hợp tác xã kiểu mới đại diện cho các ngành hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp làm cơ sở nhân rộng và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh nông sản tại địa phương.

b) Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng

- Củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các hợp tác xã hiện có. Chú trọng phát triển các mô hình hợp tác xã gắn với các chương trình khuyến công và các chương trình, đề án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giảm nghèo tại địa phương.

- Nghiên cứu xây dựng một số liên hiệp hợp tác xã công nghiệp, hợp tác xã dịch vụ công nghiệp ở những vùng có nhiều làng nghề, cụm công nghiệp nông thôn, tạo tiền đề cho việc hình thành, phát triển các làng nghề mới. Hỗ trợ các hợp tác xã hiện đại hóa trang thiết bị, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã xây dựng nhằm cung cấp dịch vụ cho thành viên, hiện đại hóa máy móc thi công, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến. Tăng cường năng lực, sức cạnh tranh của hợp tác xã để tham gia đấu thầu các dự án, công trình. Mở rộng liên kết giữa các hợp tác xã việc làm và hợp tác xã xây dựng để chia sẻ công việc trong lĩnh vực xây dựng; phát triển mô hình hợp tác xã xây dựng đa ngành nghề, kết hợp khai thác, sản xuất, cung cấp vật liệu xây dựng, thi công xây lắp, quản lý tòa nhà.

c) Lĩnh vực thương mại - dịch vụ

- Xây dựng mô hình hợp tác xã thương mại, dịch vụ đa ngành nhằm phục vụ tốt nhu cầu sản xuất đồng thời góp phần tiêu thụ sản phẩm cho thành viên. Tiếp tục củng cố các liên hiệp hợp tác xã hiện có, thành lập mới các liên hiệp hợp tác xã để hỗ trợ các hợp tác xã thành viên về nguồn hàng, thị trường.

- Khuyến khích phát triển các hợp tác xã theo hướng kinh doanh tổng hợp (mua bán hàng hóa, gia công chế biến, cung ứng dịch vụ, logistics); khuyến khích liên kết, tham gia vào hệ thống phân phối hoặc chuỗi kinh doanh của các liên hiệp hợp tác xã thương mại hoặc các doanh nghiệp lớn để nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Phát triển các hợp tác xã kinh doanh du lịch, đặc biệt là các hợp tác xã du lịch cộng đồng, du lịch gắn với nông nghiệp sinh thái, trải nghiệm, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa; tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ cho sản phẩm, dịch vụ du lịch bản địa thông qua phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực vận tải, xây dựng tính chuyên nghiệp trong tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của các hợp tác xã, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; tăng cường cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho thành viên.

d) Lĩnh vực tín dụng (Quỹ tín dụng nhân dân)

- Phát triển, cơ cấu lại hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân theo đúng mục tiêu, tôn chỉ của loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định của pháp luật; có cơ cấu tổ chức, đủ năng lực tài chính, năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững.

- Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính của thành viên Quỹ tín dụng nhân dân, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn; xóa bỏ tình trạng cho vay nặng lãi, đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân và Ngân hàng Hợp tác xã; phát triển dịch vụ đại lý thanh toán thông qua Ngân hàng Hợp tác xã và triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo phù hợp với Luật các Tổ chức tín dụng; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính của thành viên, nhất là ở khu vực nông thôn.

- Sắp xếp, tổ chức lại các QTDND đảm bảo không tạo ra cạnh tranh trong nội bộ hệ thống QTDND (theo hướng giảm số lượng QTDND), phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã thông qua sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động,... các QTDND (kể cả bắt buộc). Định hướng “tại các đơn vị hành chính cấp xã đang có từ 2 QTDND hoạt động trở lên sẽ tổ chức, sắp xếp lại để chỉ có tối đa một QTDND hoạt động”, QTDND hoạt động chủ yếu trên địa bàn một đơn vị hành chính cấp xã, trường hợp hoạt động liên xã phải đáp ứng điều kiện nghiêm ngặt và phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa bàn hoạt động. Phân đầu đến năm 2030, hoàn thành xử lý địa bàn đối với 50% QTDND chịu tác động và hoàn thành toàn bộ việc xử lý địa bàn trước năm 2035 hoặc sớm hơn nếu điều kiện cho phép. Đồng thời, xử lý QTDND có quy mô quá nhỏ, không có khả năng tồn tại bền vững.

đ) Lĩnh vực khác

- Tiếp tục thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để cung cấp các dịch vụ phục vụ đời sống cho người dân như: nhà ở, y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục.

+ Về nhà ở: Khuyến khích phát triển hợp tác xã nhà ở theo hướng các thành viên là người sử dụng (mua) căn hộ chung cư do hợp tác xã là chủ đầu tư và sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chung cư do hợp tác xã cung ứng sau xây dựng. Khuyến khích phát triển các hợp tác xã dịch vụ nhà ở trong các chung cư, khu dân cư như: dịch vụ vệ sinh, nước, điện, cung ứng thực phẩm.

+ Về y tế: Xây dựng và phát triển các hợp tác xã cung ứng các sản phẩm, dịch vụ chung cho các cơ sở khám chữa bệnh như: thực phẩm, dịch vụ giặt, vệ sinh, nhân sự chuyên môn; xây dựng và phát triển các hợp tác xã cung ứng dịch vụ khám, chữa bệnh, dịch vụ tư vấn sức khỏe, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho thành viên, nhất là ở vùng nông thôn.

+ Về trường học: Phát triển các hợp tác xã dịch vụ trong các trường học cung ứng dịch vụ chung cho thành viên là học sinh, giáo viên của trường về: ăn uống, thực phẩm; ký túc xá, nhà ở; máy tính, photocopy, Internet; sinh hoạt văn hóa; du lịch, vui chơi giải trí.

- Tiếp tục củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của hợp tác xã hiện có, chú trọng phát triển các mô hình hợp tác xã ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải, công nghệ thân thiện với môi trường, khuyến khích phát triển các hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường tại khu vực dân cư với thành viên là người dân sinh sống tại khu vực đó.

+ Về môi trường, bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại, xử lý chất thải: Phát triển các hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, xử lý chất thải tại các khu dân cư với thành viên là người dân sinh sống tại các khu vực đó. Xây dựng thí điểm, nhân rộng cơ chế, chính sách để khuyến khích kinh tế tập thể, hợp tác xã tham gia vào thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, xử lý chất thải (chất thải hữu cơ để phân hủy sinh học) theo nguyên tắc của cơ chế thị trường, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

+ Về cung cấp nước sạch: Phát triển các hợp tác xã nước sạch tại các khu dân cư, nhất là ở nông thôn. Tùy điều kiện cụ thể, có thể độc lập hoặc lồng ghép với hợp tác xã nông nghiệp đa chức năng ở nông thôn.

- Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Phát triển các hợp tác xã trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy các hợp tác xã tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng các phần mềm chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Về tiêu dùng: Phát triển hợp tác xã tiêu dùng nhằm phát huy những lợi ích từ các hoạt động mua chung, bán chung; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử để giảm chi phí quản lý, thu hút thành viên tham gia, mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của hợp tác xã.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Quyết định số 1128/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố giao các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực thực thi các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

a) Sở, ban, ngành, Liên minh hợp tác xã Thành phố

Tích cực triển khai Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành; chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh hoặc bãi bỏ các cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý chưa phù hợp với tình hình thực tế, có mâu thuẫn với Luật Hợp tác xã; lồng ghép chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã vào các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành, lĩnh vực phụ trách.

b) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài chính tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác và Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

- Chủ trì, phối hợp Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản ý kiến gửi Bộ Tài chính góp ý dự thảo Nghị định thay thế, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2024/NĐ-CP và dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 77/2019/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Chủ trì, phối hợp Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản gửi Bộ Tài chính hoàn thiện quy định về đánh giá hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; cơ chế tài chính hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách thành phố để thực hiện các dự án, đề án, chương trình, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Rà soát, xem xét chuyển giao công trình, kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước (đặc biệt là các công trình dôi dư sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy) cho các tổ chức kinh tế tập thể quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Đề án phát triển kinh tế tập thể, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp đến năm 2030.

- Căn cứ quy định pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố:

+ Giải quyết giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hợp tác xã.

+ Khi hợp tác xã giải thể, trường hợp có khó khăn, vướng mắc về đất đai thì chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết theo quy định.

+ Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó, bố trí quỹ đất cho các tổ chức kinh tế tập thể thuê; xem xét ưu đãi hợp lý về giá và thời gian cho thuê đất đối với các tổ chức kinh tế tập thể chuyển đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ, bảo đảm sử dụng các cơ sở nhà đất có hiệu quả.

- Rà soát lại tình hình quản lý, sử dụng đất đai, nhà cửa được nhà nước giao cho các hợp tác xã quản lý; phối hợp Sở Tài chính xem xét ưu đãi hợp lý về giá và thời gian cho thuê đất đối với các tổ chức kinh tế tập thể chuyển đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ, bảo đảm sử dụng các cơ sở nhà đất có hiệu quả.

d) Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

- Tích cực triển khai Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành; chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh hoặc bãi bỏ các cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý chưa phù hợp với tình hình thực tế, có mâu thuẫn với Luật Hợp tác xã.

- Chính quyền các cấp xem xét lồng ghép việc hỗ trợ KTTT trong các chương trình, đề án như: Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình xây dựng nông thôn mới; các chương trình hỗ trợ của các ngành và tổ chức khác nhau như: Nông nghiệp, Công Thương, Ngân hàng, Hội Nông dân... tạo nguồn lực đủ mạnh cho KTTT phát triển.

- Chịu trách nhiệm thường xuyên rà soát, lập danh mục công trình, kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước (đặc biệt, là các công trình dôi dư sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy) trên địa bàn quản lý, gửi Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Môi trường; tham gia xây dựng đề án bàn giao quyền quản lý, sử dụng các tài sản này cho các tổ chức kinh tế tập thể quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

- Thực hiện xử lý dứt điểm tình trạng các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể. Xác định rõ trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan Thuế và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Khảo sát nhu cầu thành lập mới, củng cố, tổ chức lại tổ hợp tác, hợp tác xã; lựa chọn lĩnh vực, sản phẩm có tiềm năng để vận động xây dựng mô hình kinh tế tập thể phù hợp.

- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp cận các chính sách về đào tạo, tư vấn, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, tín dụng, đất đai và đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Phối hợp với các sở, ngành, Liên minh Hợp tác xã Thành phố và các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, cập nhật cơ sở dữ liệu về kinh tế tập thể theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

2. Hỗ trợ tiếp cận vốn và nâng cao năng lực tài chính

a) Sở Tài chính, Công ty đầu tư tài chính nhà nước

Triển khai phổ biến chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 523/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về áp dụng “*Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội được cho vay bởi Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố*” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp cho tổ chức kinh tế tập thể.

b) Liên minh hợp tác xã Thành phố

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã trong việc hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận vốn vay với lãi suất phù hợp với chính sách ưu đãi của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh và đầu tư theo chức năng của Quỹ và quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch. Phấn đấu tăng nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã đến năm 2030, Quỹ có nguồn vốn hoạt động đạt xấp xỉ 2.000 tỷ đồng; nghiên cứu thành lập thêm các chi nhánh Quỹ ở các phường, xã mới (đặc biệt khu vực Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu cũ).

- Phối hợp Sở, ngành liên quan thực hiện đề án “*Giải thể Quỹ hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Bình Dương và Quỹ hỗ trợ kinh tế tập thể tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trực thuộc Liên minh Hợp tác xã thành phố Hồ Chí Minh)*” và hoàn trả nguồn vốn về ngân sách Thành phố theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định hiện hành, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Thông tin, triển khai chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị quyết số 496/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc áp dụng “*Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp).

- Hỗ trợ cho vay ưu đãi của Quỹ Bảo vệ môi trường (trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường) tạo điều kiện tốt nhất để các xã viên, HTX vệ sinh môi trường thực hiện chuyển đổi phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo chủ trương của Thành phố.

- Thực hiện đề xuất chính sách mới đặc thù thúc đẩy phát triển nông nghiệp đô thị¹, trong đó trọng tâm:

+ Chính sách khuyến khích sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp đã quy hoạch cho mục đích sử dụng khác (đô thị, hạ tầng) nhưng chưa triển khai trong kỳ kế hoạch, quy hoạch được phép sử dụng tạm thời, đa mục đích (nông nghiệp công nghệ cao, kết hợp thương mại dịch vụ) mà không làm mất đi điều kiện chuyển đổi của dự án, giảm thiểu bỏ hoang, tăng cường giám sát để tránh lãng phí.

+ Chính sách hỗ trợ tiêu thụ, phát triển thị trường nông sản đô thị trong đó, tập trung hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, phát triển hệ thống phân phối, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu và hỗ trợ chi phí liên kết tiêu thụ đối với hợp tác xã, trang trại tham gia chuỗi giá trị.

+ Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố.

+ Chính sách hỗ trợ dịch vụ và dịch vụ nông nghiệp đô thị.

+ Đề xuất các chương trình, dự án giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp và quản lý chất thải, tham gia thí điểm cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính theo cơ chế bù trừ tín chỉ các-bon.

+ Xây dựng phương án sử dụng đất lúa linh hoạt, hiệu quả phù hợp với tốc độ đô thị hóa của từng khu vực và khi Chính phủ có chủ trương cho phép điều chỉnh.

d) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 2

- Phối hợp với Liên minh hợp tác xã Thành phố và các Sở, ngành tháo gỡ khó khăn về vốn cho các hợp tác xã, hỗ trợ các hợp tác xã tiếp cận các khoản vay ưu đãi theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn (và các văn bản sửa đổi, bổ sung); tạo điều kiện cho các HTX tiếp cận các gói tín dụng ưu đãi qua Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tại Thành phố triển khai thực hiện Công văn số 5927/NHNN-ATHT ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg, Văn bản số 1187/TTg-KTTH và phối hợp triển khai thực hiện Đề án “Cơ cấu lại tổng thể hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân và Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045” (Đề án) kèm theo Quyết định số 1266/QĐ-NHNN ngày 11/7/2026, Kế hoạch hành động thực hiện Đề án kèm theo Quyết định số 1267/QĐ-NHNN ngày 11/6/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 6317/UBND-KT ngày 13/7/2026 chủ động phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 2 để triển khai có hiệu quả Đề án “Cơ cấu

¹ Mục 5.8.3 (trang 58) Chương trình phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Quyết định số 4514/QĐ-UBND

lại tổng thể hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân và Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045” kèm Quyết định số 1267/QĐ-NHNN ngày 11/6/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

đ) Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

- Chủ động phối hợp, tạo điều kiện Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh tuyên truyền, phổ biến hoạt động của Quỹ, là kênh tín dụng an toàn, tin cậy để thành viên, người lao động trong tổ chức KTTT có nhu cầu vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chủ động phối hợp, tạo điều kiện Quỹ bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh (Sở Nông nghiệp và Môi trường) tuyên truyền, phổ biến hoạt động của Quỹ, giới thiệu Quỹ đến với tổ chức kinh tế tập thể để được vay vốn ưu đãi nhằm tham gia thực hiện Dự án thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải; Dự án cung cấp công nghệ xử lý chất thải kết hợp với thu hồi năng lượng, tiết kiệm năng lượng, sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; Dự án đổi mới công nghệ, cải tạo, nâng cấp công trình xử lý chất thải; di dời cơ sở đang hoạt động để đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường... Trong đó, quan trọng nội dung thực hiện chuyển đổi phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo chủ trương của Thành phố.

- Lồng ghép việc tổ chức định kỳ gặp gỡ giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hợp tác xã để phổ biến các chính sách hỗ trợ của Quỹ.

3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể

a) Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

Xây dựng kế hoạch phối hợp với Liên minh hợp tác xã Thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền, vận động, bồi dưỡng, tập huấn quán triệt đối với cán bộ, đảng viên và người dân về bản chất, vai trò của kinh tế tập thể và chính sách, pháp luật về hợp tác xã.

b) Sở Văn hóa và Thể thao

Định hướng, tuyên truyền, mở các chuyên mục trên báo, đài nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể.

c) Liên minh hợp tác xã Thành phố

- Xây dựng chương trình quảng bá thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ của các hợp tác xã trên trang thông tin điện tử của Liên minh; phối hợp Sở Công Thương hỗ trợ các hợp tác xã có sản phẩm xuất khẩu tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước. Triển khai showroom trưng bày giới thiệu các sản phẩm nổi bật, tiêu biểu của các hợp tác xã trên địa bàn thành phố trong khuôn viên trụ sở văn phòng của Liên minh hợp tác xã Thành phố tại số 52-54 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành.

- Chủ động xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể đến năm 2030 trình Ủy ban nhân dân Thành phố, trong đó, lựa chọn các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ để triển khai phù hợp đề án.

d) Bảo hiểm xã hội Thành phố, Sở Nội vụ

Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Thành phố tuyên truyền về việc thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và người có chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã có hưởng tiền lương; trường hợp đối tượng không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tạo điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

4. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao trình độ quản lý, điều hành trong khu vực kinh tế tập thể

Liên minh hợp tác xã Thành phố xây dựng kế hoạch hằng năm, dự toán kinh phí trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho các tổ chức kinh tế tập thể theo Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Hợp tác xã.

Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan, chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp, triển khai các hoạt động để phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ quản lý, điều hành trong khu vực kinh tế tập thể.

5. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu:

- Xây dựng kế hoạch triển khai phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế tập thể được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

- Đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vào Nghị quyết của cấp ủy, chương trình công tác hàng năm của Ủy ban nhân dân các cấp; trong đó đặt ra cụ thể các mục tiêu phấn đấu đạt được phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương (*số lượng thành lập mới; tổ chức tuyên truyền...*).

- Bố trí công chức chuyên trách đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã, tránh tình trạng không có đơn vị hoặc cán bộ chuyên trách theo dõi về kinh tế tập thể.

6. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung hỗ trợ theo Điều 11 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tập trung tư vấn giải pháp chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ đổi mới, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ, quản lý và phát triển sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ; phối hợp phát triển phần mềm, ứng dụng dùng chung và trang thông tin điện tử cho tổ chức kinh tế tập thể theo quy định.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì các nội dung chuyên ngành nông nghiệp, gồm: lựa chọn đối tượng; hỗ trợ giống, vật tư, đào tạo nghề nông nghiệp; chuyển giao quy trình, tiến bộ kỹ thuật và mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, VietGAP, hữu cơ, xanh, tuần hoàn; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đối với nội dung công nghệ, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số; ứng dụng nâng cao trình độ khoa học công nghệ; ưu tiên cho các hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt hiện đang được Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện; hỗ trợ cho các thành viên hợp tác xã được tham gia các chương trình đào tạo dạy nghề nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố với chế độ đãi ngộ theo quy định của thành phố, hỗ trợ cung cấp giống cây, giống con, giống nấm,... chất lượng tốt, chuyển giao quy trình công nghệ, đào tạo tập huấn các kỹ thuật sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao cho cán bộ và các thành viên của hợp tác xã trên địa bàn Thành phố.

- Hỗ trợ chuyển giao mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp cho hợp tác xã, thành viên hợp tác xã để tái cơ cấu sản xuất, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Tư vấn, hỗ trợ cho các hợp tác xã xây dựng kế hoạch và lộ trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quản trị hợp tác xã, sản xuất kinh doanh và kết nối thị trường. Tăng cường sử dụng phần mềm quản trị, hệ thống kế toán điện tử, nền tảng thương mại điện tử và các công cụ số hóa quy trình vận hành.

- Ưu tiên lựa chọn các hợp tác xã, thành viên hợp tác xã tham gia tiếp nhận chuyển giao khoa học kỹ thuật, giống, vật tư,... phục vụ sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến nông sản thuộc các chương trình phát triển nông nghiệp trọng điểm, chương trình phát triển khoa học công nghệ đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, hiện đang được Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện.

c) Sở Xây dựng

- Phối hợp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực vận tải, xây dựng tính chuyên nghiệp trong tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của các hợp tác xã, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; tăng cường cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho thành viên.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm khuyến khích, hỗ trợ, hướng dẫn HTX trong việc thực hiện các thủ tục hành chính được cập nhật tại trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng và Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng và các cổng thông tin.

7. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại

Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Liên minh hợp tác xã Thành phố, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố và UBND các

phường, xã, đặc khu tạo điều kiện, hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, liên hiệp hợp tác xã:

- Kết nối với doanh nghiệp lớn, siêu thị, hệ thống bán lẻ hiện đại, tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế để quảng bá sản phẩm, tăng cường hợp tác, liên kết và ổn định đầu ra cho sản phẩm của hợp tác xã.

- Tăng cường xúc tiến, quảng bá xây dựng sản phẩm của hợp tác xã có sản lượng lớn, giá trị kinh tế cao. Thực hiện hỗ trợ tổ chức kinh tế tập thể tham gia vào Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và Thành phố, phát triển sản phẩm OCOP.

- Quan tâm xây dựng, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường cho hợp tác xã; thúc đẩy áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức hội quần chúng đối với phát triển kinh tế tập thể

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã Thành phố, Liên hiệp hợp tác xã Thương mại Thành phố và các tổ chức hội quần chúng

- Tuyên truyền, vận động đề hội viên, đoàn viên và nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình kinh tế tập thể.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; đồng thời, đối với các tổ chức kinh tế tập thể có số lượng thành viên lớn, có các tổ chức đoàn thể đang hoạt động, cần quan tâm xây dựng và phát huy vai trò các đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc, xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

- củng cố và phát triển tổ chức đoàn thể trong các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định trên cơ sở tôn trọng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế tập thể; kịp thời đề xuất những cách làm hay, mô hình tiên tiến để biểu dương và nhân rộng.

b) Liên minh hợp tác xã Thành phố

Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình đã được phê duyệt; chủ động xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án phát triển kinh tế tập thể đặc thù; quan tâm xây dựng và phát huy vai trò của đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc, xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

- Hướng dẫn, chia sẻ thông tin, vận động thực hiện các chính sách đối với kinh tế tập thể; hỗ trợ thành lập và phát triển hợp tác xã; thực hiện rà soát đánh giá tình hình hoạt động của từng hợp tác xã, xác định xu thế thị trường và nhu cầu của các

tổ hợp tác, hợp tác xã cần phải đào tạo, tập huấn; hỗ trợ các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn vay thuộc Quỹ trợ vốn xã viên hợp tác xã; phối hợp với Sở, ngành và các đơn vị liên quan thực hiện triển khai các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghiên cứu, chủ động phối hợp với Sở ngành liên quan đề xuất trình cấp thẩm quyền cho phép Liên minh hợp tác xã Thành phố thực hiện một số nội dung dịch vụ công phù hợp với quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của Liên minh.

c) Thành đoàn Thành phố

Chủ trì, phối hợp Liên minh hợp tác xã Thành phố xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động các đoàn viên thanh niên quan tâm tìm hiểu về mô hình hợp tác xã tiến tới thành lập các hợp tác xã.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Liên minh hợp tác xã Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương và Sở ngành có liên quan:

- Xây dựng kế hoạch/chương trình và dự toán kinh phí học hỏi kinh nghiệm trong hoặc ngoài nước đến năm 2030 đặc biệt với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức quốc tế khác, các tổ chức hợp tác xã các nước trong khu vực (đặc biệt khu vực ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản) theo lĩnh vực quản lý trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

- Đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

10. Nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Liên minh hợp tác xã Thành phố và các đơn vị liên quan

- Tổ chức các chuyến khảo sát, học tập mô hình kinh tế tập thể, liên kết sản xuất nông nghiệp có hiệu quả tại các tỉnh, thành cho nông dân và thành viên hợp tác xã, ban quản lý hợp tác xã giao lưu, học tập và áp dụng (chú trọng học tập cách thức vận hành, quản lý hợp tác xã của Ban giám đốc hợp tác xã).

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc thi tìm hiểu về hợp tác xã nông nghiệp, môi trường, mở các chuyên san/chuyên trang/chuyên mục về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, phát thanh,...), xây dựng các phim phóng sự, phim truyền hình về hợp tác xã nông nghiệp, môi trường. Chú trọng thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động gắn với thi đua khen thưởng trong thực hiện mục tiêu phát triển hợp tác xã nông nghiệp, môi trường hoạt động có hiệu quả.

- Biên soạn cẩm nang, tờ rơi giới thiệu các hợp tác xã nông nghiệp tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh để tuyên truyền, vận động hộ sản xuất nông nghiệp nhận thức được lợi ích của việc tham gia liên kết sản xuất trong mô hình hợp tác xã

sản xuất nông nghiệp và những cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã của Trung ương và Thành phố.

b) Liên minh hợp tác xã Thành phố

Thực hiện tốt các chỉ đạo và hướng dẫn của Liên minh HTX Việt Nam trong việc xây dựng các mối liên kết, hỗ trợ kinh tế tập thể trong hệ thống Liên minh HTX; thường xuyên trao đổi học tập kinh nghiệm xây dựng mô hình HTX tiên tiến với các Liên minh HTX trong cụm thi đua các tỉnh, thành phố thuộc vùng Đông Nam Bộ và các tỉnh, thành bạn.

11. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá và khen thưởng

a) Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

- Triển khai thực hiện chính sách tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về KTTT theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, Liên minh HTX Việt Nam và Luật HTX cho các đối tượng cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, HTX, thành viên HTX và người dân.

- Giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan với quyền lợi của thành viên HTX, HTX, LH HTX về các chính sách, quy định của nhà nước mà các HTX, LH HTX gặp khó khăn, vướng mắc trên cơ sở pháp luật hiện hành và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước.

- Tổ chức sâu rộng các đợt thi đua trong khu vực KTTT; giới thiệu, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến. Hai năm một lần tổ chức hội nghị tuyên dương các HTX, liên hiệp HTX điển hình tiên tiến, các cán bộ quản lý HTX và các thành viên tiêu biểu nhân dịp Ngày HTX Việt Nam 11/4 và Ngày HTX quốc tế; hoặc theo tình hình thực tế có thể tổ chức kết hợp các hội nghị khen thưởng.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của hợp tác xã theo quy định.

- Thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hợp tác xã hoạt động; tránh tình trạng buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu, không đúng đối với tổ chức, hoạt động của hợp tác xã. Chính quyền các cấp cần phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của hợp tác xã, không can thiệp vào công việc nội bộ của hợp tác xã đặc biệt là phương án sản xuất kinh doanh và công tác nhân sự.

b) Liên minh hợp tác xã Thành phố

Tổ chức tôn vinh, khen thưởng, nhân rộng, tổng kết, kịp thời phổ biến các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến các mô hình KTTT, HTX hoạt động hiệu quả, từng bước khẳng định KTTT, HTX là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo định kỳ 02 năm/lần (dự kiến năm 2028 và 2030).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí:

- Từ nguồn Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương bố trí vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp trong kế hoạch ngân sách nhà nước hằng năm và trung hạn

giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án khác có liên quan.

- Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và kinh phí hợp pháp khác.

- Kinh phí đóng góp từ các tổ chức kinh tế tập thể và các doanh nghiệp liên kết với tổ chức kinh tế tập thể.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, đơn vị gửi về Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính².

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật; đồng thời tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách trung ương (nếu có), ngân sách thành phố, để xây dựng phương án, báo cáo Bộ Tài chính và cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Đối với các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP mà mức hỗ trợ, cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hoặc việc lập dự toán còn phụ thuộc vào hướng dẫn của Bộ Tài chính hoặc cơ quan có thẩm quyền, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết³.

5. Việc lập dự toán, phân bổ, giao, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm công tác phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ của ngành được giao.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật liên quan:

² Tại điểm a Khoản 3 Mục VI Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ

³ rà soát cơ sở dữ liệu HTX, THT, LH HTX; khảo sát nhu cầu hỗ trợ; dự kiến tổ chức bao nhiêu lớp chương trình đào tạo, bồi dưỡng; dự kiến chuẩn bị chuyển đổi số; dự kiến chuẩn bị xúc tiến thương mại; dự kiến chuẩn bị danh mục đầu tư công

Chủ động xây dựng, ban hành và triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp chuyển đổi sang sản xuất bền vững gắn với chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu; phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường (nếu có) hoàn thành báo cáo việc nghiên cứu xây dựng chỉ tiêu, chỉ số, hình thức đánh giá, xếp hạng “môi trường kinh doanh cấp tỉnh đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp”; tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách khuyến khích phát triển liên kết chuỗi giá trị nông nghiệp.

Chủ động nghiên cứu, tham mưu trình cấp thẩm quyền triển khai một số cơ chế, chính sách hỗ trợ hợp tác xã quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Hợp tác xã phù hợp định hướng phát triển của ngành.

3. Liên minh hợp tác xã Thành phố

- Liên minh hợp tác xã Thành phố tiếp tục phát huy và làm tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với các tổ chức kinh tế tập thể; tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, hướng dẫn các tổ chức kinh tế tập thể tăng cường khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình đã được phê duyệt; chủ động xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án phát triển kinh tế tập thể đặc thù; quan tâm xây dựng và phát huy vai trò của đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc, xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

- Chủ động xây dựng và triển khai Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực kinh tế tập thể đến năm 2030 theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trình Ủy ban nhân dân Thành phố, trong đó lựa chọn các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ để triển khai phù hợp đề án.

4. Đối với các tổ chức KTTT

- Nâng cao hoạt động của HTX thông qua tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho HTX, các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm; từng bước mở rộng quy mô hoạt động của HTX.

- Việc tổ chức Đại hội thành viên thường niên đúng quy định sẽ giúp cho HTX phát huy tính công khai, minh bạch; từ đó, mới thu hút sự tham gia của thành viên vì HTX là tổ chức kinh tế tự nguyện. Tính công khai, minh bạch được thể hiện thông qua việc HTX có đủ các quy chế cần thiết, thành viên được thông tin về hoạt động, tài chính, chi tiêu của HTX, được tham gia quyết định các vấn đề của HTX. Một yêu tố quan trọng đảm bảo tính công khai, minh bạch của HTX là HTX thực hiện kiểm toán theo quy định và kết quả kiểm toán phải được thông tin đầy đủ cho thành viên.

- HTX phải đảm bảo cung cấp chức năng dịch vụ phù hợp với nhu cầu của thành viên như: cung cấp dịch vụ đầu vào, đầu ra; các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh; xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa.

- Các HTX cần xây dựng phương án sản xuất kinh doanh theo hướng đa mục tiêu, thành viên đa dạng và thực hiện đa dịch vụ. Xây dựng và triển khai hoạt động cho vay nội bộ và xây dựng các hoạt động dịch vụ sơ chế, chế biến từ các sản phẩm lúa gạo, trái cây, thủy sản. Tích cực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng khi các Sở, ngành, Liên minh HTX tổ chức để nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn. Tăng cường trao đổi kinh nghiệm với các mô hình HTX hoạt động hiệu quả để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nhân rộng mô hình.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tham mưu ở địa phương (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh HTX, UBND cấp xã) để nắm bắt kịp thời các chính sách hỗ trợ của nhà nước cho khu vực KTTT.

5. Chế độ theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo

a) Sở Tài chính là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; chủ trì xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm, báo cáo sơ kết giữa kỳ và tổng kết giai đoạn 2026–2030; đồng thời chủ trì tổng hợp báo cáo phục vụ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm sau theo yêu cầu, hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Hằng năm, từ tháng 5 đến tháng 7, Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu cập nhật, cung cấp số liệu, đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất nhiệm vụ, chỉ tiêu, nhu cầu kinh phí năm sau; tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Tài chính theo thời hạn, nội dung và biểu mẫu quy định.

c) Số liệu thực hiện năm được cập nhật, rà soát và **chốt đến ngày 31 tháng 12 hằng năm**. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu có trách nhiệm phối hợp cung cấp, đối chiếu, xác nhận và bổ sung số liệu theo hướng dẫn của Sở Tài chính để phục vụ đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và xây dựng Kế hoạch năm sau. Trường hợp Bộ Tài chính hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu báo cáo trước thời điểm chốt số liệu, sử dụng số liệu **ước thực hiện** và cập nhật, bổ sung số liệu chính thức sau khi kết thúc năm

d) Năm 2028, thực hiện báo cáo sơ kết giữa kỳ thực hiện Kế hoạch; năm 2030 thực hiện báo cáo tổng kết thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026–2030.

đ) Báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tài chính hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Việc theo dõi, đánh giá và báo cáo được thực hiện theo nguyên tắc sử dụng thống nhất hệ thống chỉ tiêu, biểu mẫu và cơ sở dữ liệu, hạn chế yêu cầu báo cáo trùng lặp, bảo đảm cung cấp thông tin một lần, phục vụ nhiều mục đích. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của thông tin, số liệu báo cáo.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các phường, xã, đặc khu nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc,

các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND Thành phố (thông qua Sở Tài chính) để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo./.



Phụ lục 1
CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số: 6896 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nội dung đạt được	Cơ quan theo dõi	Ghi Chú
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	1670	Sở Tài chính, Liên minh hợp tác xã Thành phố, UBND cấp xã	Đến năm 2030
	Trong đó				
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	1545	Sở Tài chính, Liên minh hợp tác xã Thành phố, UBND cấp xã	Đến năm 2030
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	300	Sở Tài chính, Liên minh hợp tác xã Thành phố, UBND cấp xã	2026-2030
	Số hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản	HTX	chiếm từ 30 - 35% tổng số HTX đang hoạt động	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã	Đến năm 2030
	Tỷ lệ hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị	%	Phấn đấu có khoảng 50% HTX nông nghiệp liên kết với	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã	Đến năm 2030

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nội dung đạt được	Cơ quan theo dõi	Ghi Chú
			<i>doanh nghiệp theo chuỗi giá trị⁴</i>		
	<i>Số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3.6 về Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả (thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới)</i>	Xã	<i>Phấn đấu 100% xã đạt chuẩn tiêu chí</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Liên minh hợp tác xã Thành phố, UBND cấp xã</i>	Đến năm 2030
	<i>Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá trên tổng số hợp tác xã</i>	%	<i>Chiếm từ 60% tổng số HTX</i>	<i>Sở Tài chính, Liên minh hợp tác xã Thành phố, UBND cấp xã</i>	Đến năm 2030
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	người	102.400	Sở Tài chính, Liên minh hợp tác xã Thành phố, UBND cấp xã	Đến năm 2030
3	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	77.300	Sở Tài chính, Liên minh hợp tác xã Thành phố, UBND cấp xã	Đến năm 2030
4	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX	12	Sở Tài chính, Liên minh hợp tác xã Thành phố, UBND cấp xã	Đến năm 2030
	<i>Số liên hiệp HTX thành lập mới</i>	LHHTX	3	Sở Tài chính, Liên minh hợp tác xã Thành phố, UBND cấp xã	2026-2030

⁴ Đồng bộ với chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ đề ra cho cả nước “phần đầu có khoảng 50% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị”.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nội dung đạt được	Cơ quan theo dõi	Ghi Chú
5	Tổng số hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã	HTX	86	Sở Tài chính, Liên minh hợp tác xã Thành phố, UBND cấp xã	Đến năm 2030
6	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	19.000	Sở Tài chính, Liên minh hợp tác xã Thành phố, UBND cấp xã	Đến năm 2030
7	Tổng số tổ hợp tác	THT	1890	Sở Tài chính, Liên minh hợp tác xã Thành phố, UBND cấp xã	Đến năm 2030
8	Tổng số thành viên của tổ hợp tác	người	20.000	Sở Tài chính, Liên minh hợp tác xã Thành phố, UBND cấp xã	Đến năm 2030
9	Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học	%	đạt trên 60%	Sở Tài chính, Liên minh hợp tác xã Thành phố, UBND cấp xã	Đến năm 2030
10	Phân đầu bố trí tối thiểu 01 dự án đầu tư công hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (trong đó có nội dung hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lựa chọn đề nhân rộng) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố	Dự án	Tối thiểu 01 dự án đầu tư công	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và UBND cấp xã.	2026-2030



Phụ lục 2
SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC
PHÂN LOẠI THEO NGÀNH, LĨNH VỰC ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 6896/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đến năm 2030
1	HỢP TÁC XÃ		
	Tổng số hợp tác xã	HTX	1670
	Trong đó:		
1.1	Lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	543
1.2	Lĩnh vực công nghiệp xây dựng		
	Công nghiệp chế biến, chế tạo	HTX	81
	Hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (Hợp tác xã vệ sinh môi trường)	HTX	105
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	15
1.3	Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm		
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	36
1.4	Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác		
	Thương mại dịch vụ	HTX	300
	Vận tải kho bãi	HTX	590
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ		
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	12
	Trong đó:		
2.1	Lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX	3
2.2	Lĩnh vực công nghiệp xây dựng		
	Hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	LHHTX	2
2.3	Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác		
	Thương mại dịch vụ	LHHTX	4
	Vận tải kho bãi	LHHTX	3
3	TỔ HỢP TÁC		
	Tổng số tổ hợp tác	THT	1890



Phụ lục 3

DỰ KIẾN NHU CẦU NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 113/2024/NĐ-CP NHẪM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1128/QĐ-TTg NGÀY 24 THÁNG 6 NĂM 2026 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2026 – 2030
(Kèm theo Quyết định số 6896/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

- Tại điểm a Khoản 3 Mục VI Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.
- Đối với các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP mà mức hỗ trợ, cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hoặc việc lập dự toán còn phụ thuộc vào hướng dẫn của Bộ Tài chính hoặc cơ quan có thẩm quyền, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết⁵; việc lập dự toán, bố trí và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, phù hợp khả năng cân đối ngân sách và các nguồn lực hợp pháp khác.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2026	2027	2028	2029	2030	Kế hoạch 2026-2030	Ghi chú
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC KTTT								
1	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực <i>(Điều 7 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP)</i>								

⁵ rà soát cơ sở dữ liệu HTX, THT, LH HTX; khảo sát nhu cầu hỗ trợ; dự kiến tổ chức bao nhiêu lớp chương trình đào tạo, bồi dưỡng; dự kiến chuẩn bị chuyển đổi số; dự kiến chuẩn bị xúc tiến thương mại; dự kiến chuẩn bị danh mục đầu tư công

	- Đào tạo	Người	50	120	130	140	150	590	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	400	960	1.040	1.190	1.275	4.865	
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	400	960	1.040	1.190	1.275	4.865 ⁶	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng							
	- Bồi dưỡng	Người	300	1.000	1.050	1.100	1.150	4.600	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	450	1.500	1.575	1.650	1.725	6.900	
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	450	1.500	1.575	1.650	1.725	6.900 ⁷	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng							
	- Hỗ trợ kinh phí biên soạn, xây dựng, phát hành chương trình, giáo trình.								

⁶ Trong đó dự kiến bố trí kinh phí cho Liên minh Hợp tác xã Thành phố thực hiện

⁷ Trong đó dự kiến bố trí kinh phí cho Liên minh Hợp tác xã Thành phố thực hiện

	Tổng kinh phí hỗ trợ								
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng							
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng							
	- Hỗ trợ lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức KTTT	Người	45	50	55	60	60	270	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	4.300	4.779	5.256	5.734	5.734	25.803	
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	4.300	4.779	5.256	5.734	5.734	25.803 ⁸	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng							
	- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông.								

⁸ Trong đó dự kiến bố trí kinh phí cho Liên minh Hợp tác xã Thành phố thực hiện

	Tổng kinh phí hỗ trợ								
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng							
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng							
2	Hỗ trợ thông tin <i>(Điều 8 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP)</i>								
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ								
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng							
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng							
3	Hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn <i>(Điều 9 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP)</i>								

	- Số THT, HTX, LHHTX, cá nhân, tổ chức được hỗ trợ	Lượt	60	63	66	69	72	330	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	315	330	346	363	381	1.735	
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	315	330	346	363	381	1.735 ⁹	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng							
4	Hỗ trợ nhân rộng mô hình HTX, LH HTX hoạt động hiệu quả <i>(Điều 10 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP)</i>								
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ		30	33	37	40	43	183	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	160	176	493	512	533	1874	
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	160	176	493	512	533	1874 ¹⁰	

⁹ Trong đó dự kiến bố trí kinh phí cho Liên minh Hợp tác xã Thành phố thực hiện

¹⁰ Trong đó, dự kiến tổng kinh phí giai đoạn 2026-2030 bố trí cho Liên minh Hợp tác xã Thành phố 974 triệu đồng hỗ trợ 180 đơn vị, Sở Nông nghiệp và Môi trường 900 triệu đồng hỗ trợ cho 03 đơn vị.

	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng							
5	Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số <i>(Điều 11 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP)</i>								
	- Số HTX, LHHTX được hỗ trợ		220	247	271	297	326	1.361	
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	-	700	1000	1000	1000	4700 ¹¹	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng							
6	Hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường <i>(Điều 12 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP)</i>								
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ		20	27	27	27	27	128	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	400	610	610	610	610	2.840	
	<i>Trong đó</i>								

¹¹ Trong đó, dự kiến tổng kinh phí giai đoạn 2026-2030 bố trí cho Liên minh Hợp tác xã Thành phố 700 triệu đồng hỗ trợ 1341 lượt đơn vị, Sở Nông nghiệp và Môi trường 4000 triệu đồng hỗ trợ cho 20 đơn vị.

	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	610	610	610	610	610	3.050 ¹²	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng							
7	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị <i>(Điều 13 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP)</i>								
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ			5	5	5	5	20	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		4000	4000	4000	4000	16.000	
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng		4.000	4.000	4.000	4.000	16.000 ¹³	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng							
8	Chuyển giao công trình kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước								

¹² Trong đó, dự kiến tổng kinh phí giai đoạn 2026-2030 bố trí cho Liên minh Hợp tác xã Thành phố 2.000 triệu đồng hỗ trợ 100 đơn vị, Sở Nông nghiệp và Môi trường 840 triệu đồng hỗ trợ cho 28 đơn vị.

¹³ Trong đó dự kiến bố trí kinh phí cho Sở Nông nghiệp và Môi trường

	(Điều 14 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP)								
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ								
	Tổng giá trị tài sản được chuyển giao	Tr đồng							
9	Hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro (Điều 15 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP)								
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ								
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng							
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng							
II	HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP								
1	Hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu								

	(Điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP)								
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				2	2	2	6	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng			500	500	500	1,500 ¹⁴	
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng							
2	Hỗ trợ vốn, giống, trang thiết bị ứng dụng khoa học và công nghệ khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chuyển đổi sang sản xuất bền vững, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu theo các đề án, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với cấp quản lý ngân sách <i>(Điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP)</i>								

¹⁴ Trong đó dự kiến bố trí kinh phí cho Sở Nông nghiệp và Môi trường

	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	HTX							
	- Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng							
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng							
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng							

Ghi chú: Các khoản kinh phí tại Phụ lục này là dự kiến nhu cầu phục vụ công tác xây dựng kế hoạch, lập dự toán; không phải cam kết bố trí ngân sách. Việc bố trí, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.



Phụ lục 4

KHUNG KIẾN THỨC BỒI DƯỠNG CHO KHU VỰC KINH TẾ TẬP THỂ

(Kèm theo Quyết định số 6896/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Khung áp dụng cho đối tượng:

Cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ về kinh tế tập thể; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của hệ thống Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; viên chức, giảng viên về kinh tế tập thể trong các cơ sở nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Nội dung bồi dưỡng
1	Pháp luật và chính sách về kinh tế tập thể, hợp tác xã: Luật Hợp tác xã, các quy định về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.
2	Kiến thức về nghiệp vụ đăng ký thành lập các tổ chức KTTT
3	Kỹ năng phân tích, đánh giá hiệu quả chính sách, hoạch định chiến lược trong phát triển KTTT
4	Kỹ năng lập kế hoạch, giám sát, đánh giá hoạt động của HTX
5	Ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý HTX
6	Thực hành và nghiên cứu, tham quan thực tế

B. Khung áp dụng cho đối tượng: Thành viên và người lao động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

STT	Nội dung bồi dưỡng
1	Lý luận về HTX, kiến thức về pháp luật và các chính sách liên quan đến phát triển KTTT
2	Quản trị, điều hành và tổ chức hoạt động hợp tác xã: quản trị thành viên, tổ chức sản xuất kinh doanh, xây dựng phương án và phát triển dịch vụ cho thành viên.
3	Tài chính, kế toán và kiểm soát: quản lý tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, kiểm toán và quản trị rủi ro trong hợp tác xã.
4	Thị trường và xúc tiến thương mại: xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm, kết nối thị trường, thương mại điện tử và liên kết chuỗi giá trị.
5	Kiến thức về sản xuất xanh, tuần hoàn, kiểm kê khí nhà kính và thị trường tín chỉ carbon.
6	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: ứng dụng công nghệ trong quản trị, sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.
7	Bồi dưỡng nghiệp vụ về chuyên ngành: phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động và nhu cầu của tổ chức kinh tế tập thể.
8	Thực hành và nghiên cứu, tham quan thực tế

Ghi chú:

- (1) Khung kiến thức trên là **khung định hướng**, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị xây dựng và tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng, ngành, lĩnh vực và nhu cầu thực tế.
- (2) Nội dung, thời lượng, hình thức và phương thức đào tạo, bồi dưỡng được xác định theo đối tượng, nhu cầu, nguồn lực và chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- (3) Khuyến khích kết hợp đào tạo trực tiếp, trực tuyến, thực hành, khảo sát, tham quan và học tập kinh nghiệm từ các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả.
- (4) Đối với hoạt động bồi dưỡng tại nước ngoài, nội dung bồi dưỡng cụ thể sẽ do đơn vị chủ trì tổ chức phối hợp với cơ sở đào tạo quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.
- (5) Việc xây dựng và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của pháp luật./.